

STT	Tên hàng hóa	Mô tả hàng hóa	ĐVT	Số lượng
120	Trâm sửa soạn ống tủy được xử lý nhiệt vàng	Trâm sửa soạn ống tủy Dùng sửa soạn ống tủy bằng máy Chất liệu niti (niken-titanium) được xử lý nhiệt Gold (màu vàng) Mặt cắt tam giác lỗi Chiều dài làm việc: 19mm, 21mm, 25mm, 31mm Độ thuận lớn và thay đổi dọc theo chiều dài làm việc của trâm Vòng chặn bằng silicone Chiều dài cán 11mm Chiều dài làm việc: 21mm, 25mm, 31mm Tốc độ vòng quay: 300 rpm Lực torque: 150 - 520 g.cm Chuyển động quay liên tục Size: XS, S1, S2, F1, F2, F3, F4, F5 Đóng gói dạng vô trùng sẵn Xuất xứ Châu Âu	Cây	1.660
121	Trâm nội nha độ thuận lớn dùng tay	Trâm đeo sửa soạn ống tủy Dùng sửa soạn ống tủy bằng tay Chất liệu niti (niken-titanium) Mặt cắt tam giác lỗi Chiều dài cán 13mm Chiều dài làm việc: 19mm, 21mm, 25mm, 31mm Độ thuận lớn và thay đổi dọc theo chiều dài làm việc của trâm Vòng chặn bằng silicone Size: XS, S1, S2, F1, F2, F3, F4, F5 Sửa soạn theo phương pháp countdown Xuất xứ Châu Âu Hộp/ 6 cây	Hộp	18
122	Trâm nội nha Hedstroem file 21mm, 25mm cỡ nhỏ (08-40)	Trâm nong dũa ống tủy K-Reamer không đục lỗ Dùng nong dũa ống tủy bằng tay Chất liệu thép không gỉ Mặt cắt hình tam giác Chiều dài làm việc: 21mm, 25mm, 31mm Độ thuận 2% không đổi Vòng chặn bằng silicone Size: 08, 10, 15, 20, 25, 30, 35, 40, 15-41 Xuất xứ Châu Âu	cây	1.040
123	Vật liệu MTA trong điều trị nội nha (bột+nước)	Thành phần bao gồm xi măng sửa chữa tổng hợp trioxide khoáng sản Vật liệu dùng che tủy, bảo vệ tủy, trám bít thủng sản tủy, tạo nút chặn chóp răng. Đóng gói Bộ gồm 2g bột, 2ml dung dịch, 1x muỗng đong, 1 xấp giấy trộn + 20 đầu tip + 10 ống bơm Xuất xứ: G7 Tiêu chuẩn chất lượng: ISO và FDA Hoa Kỳ	Hộp	45
124	Vật liệu MTA trong điều trị nội nha dạng bột	Chỉ định cho điều trị phục hồi những tổn thương chân răng gồm: + Điều trị tủy ở răng chưa đóng chóp + Các trường hợp thủng do điều trị sai + Tiêu chân răng (nội và ngoại tiêu) + Trám bít chóp răng + Che tủy Mỗi gói bột đi kèm với một đơn vị nước thuận tiện trong việc pha trộn. Chỉ cần đổ bột lên miếng đệm, thêm nước và trộn. Gói bột 0,5g	gói	10
125	Vật liệu tẩy đốm trắng bề mặt răng	1 tuýp 0.45ml Icon-Etch 1 tuýp 0.45 ml Icon-Dry 1 tuýp 0.45 ml Icon-Infiltrant 6 đầu tip	Hộp	20

STT	Tên hàng hóa	Mô tả hàng hóa	ĐVT	Số lượng
126	Vật liệu trám bít ống tủy	Endocem MTA bao gồm tricalcium silicate, dodecacalcium heptaaluminate và Dimethyl sulfoxide. Ngoài ra, thành phần phyllosilicate cung cấp tác dụng cầm máu mạnh và hạn chế co ngót trong quá trình đông cứng.	ống	100
127	Xi măng che tủy	Vật liệu trám lót Calcium silicate gia cố nhựa, quang trùng hợp Bao gồm các hạt Tricalcium Silicate trong monomer ưa nước Tuýp 1g	Ống	20
128	Xi măng gắn cầu (15g+ 8g)	Tăng cường phóng thích Fluoride, độ trong mờ tuyệt vời giúp cải thiện thẩm mỹ, tăng cường tái khoáng hóa từ bên trong, đông cứng cực nhanh nhưng đủ nhiều thời gian làm việc của vật liệu. Đóng gói: Hộp 15g+ 8g	hộp/cặp	115
129	Xi măng nhựa tự dán	Dùng để gắn phục hình mão – cầu – inlay – onlay toàn sứ, composite hoặc kim loại; phục hình trên implant, chốt sợi thủy tinh. khả năng gắn kết cao, ổn định, không đổi màu theo thời gian. Hộp/ 11g	Hộp/ống	35
130	Xi măng gắn chốt (35g+ 25g)	Gắn kết thúc cho mão răng – cầu răng kim loại, inlay – onlay – chốt kim loại và toàn sứ có độ bền uốn cao. Liên kết hóa học với cấu trúc răng và kim loại. Tăng cường độ cứng chắc và đường viền khít sát. Giảm vi kẽ và ít rữa trôi. Đóng gói: Hộp 35g+ 25g	Hộp	80
131	Xi măng trám dự phòng (15g+ 10g), màu hồng	Vật liệu Glass Ionomer chuyên dùng để trám dự phòng, có khả năng phóng thích fluoride mạnh để bảo vệ những bề mặt có nguy cơ sâu răng cao. Màu hồng	Hộp	20
132	Xi măng trám hoàn tất(15g+ 8g)	Xi măng glass ionomer hóa trùng hợp có khả năng phóng thích fluoride, ngăn ngừa sâu răng. Độ giãn nở tương tự mô răng thật. Độ bền nén và độ bền uốn cao Đóng gói: Hộp 15g + 8g (6,4ml)	Hộp	480
NHÓM 13: VẬT LIỆU IMPLANT				
133	Vật liệu Implant cho hệ thống Straumann			-
133.1	Trụ cây ghép SLA	Trụ cây ghép chân răng được làm từ hợp kim titanium và zirconium bề mặt xử lý SLA được tạo độ nhám thô, đường kính 3.3, 4.1, 4.8 chiều dài từ 8-18 mm	Cái	200
133.2	Trụ phục hình cá nhân hóa	Trụ phục hình được làm từ hợp kim titanium xử lý phù hợp cho từng cá	Cái	200
133.3	Trụ phục hình thẳng các loại	Trụ phục hình được làm từ hợp kim titanium. Là kết nối bắt buộc giữa trụ chân răng Trụ chân răng và mão răng giả ở trên, đường kính 3.5-6.5, chiều cao từ 1-3 mm	Cái	20
133.4	Trụ phục hình nghiêng	Trụ phục hình nghiêng dùng cho hệ thống strauman. Chất liệu: Titanium. Nhiều kích cỡ	Cái	20
133.5	Ốc multi	Ốc phục hình sau cùng gắn trên abut bắt vít trong phục hình bắt vít hoặc toàn hàm chiều dài 3.7mm	Cái	30
134	Vật liệu Implant cho hệ thống Mis			-
134.1	Bản sao chân răng cây ghép cho thân trụ răng đa hướng	Bản sao chân răng cho thân trụ răng đa hướng Vật liệu: Titanium Chiều dài: 12mm Tương thích với bản sao thân răng	Cái	80
134.2	Bản sao chân răng cây ghép kết nối côn	Bản sao chân răng cây ghép Vật liệu: Titanium Đường kính: 3.3mm, chiều dài 12.7mm Đường kính: 3.75mm, 5.0mm; chiều dài 12mm Tương thích chân răng (implant) kết nối côn 12 độ.	Cái	100
134.3	Bản sao thân răng cây ghép khay mở kết nối côn các cỡ	Cây lấy dấu khay mở các cỡ. - Chất liệu: titanium - Kích thước: * Khay mở: Đường kính: 3.3mm, 3.75mm, 5.0mm. Chiều dài: 11mm, 15mm * Khay mở, loại thuôn: Đường kính: 2.8mm, 3.2mm, 4.1mm. Chiều dài: 11mm, 15mm Tương thích chân răng (implant) kết nối côn 12 độ.	cái	150

STT	Tên hàng hóa	Mô tả hàng hóa	ĐVT	Số lượng
134.4	Bản sao thân răng cây ghép khay mở cho thân trụ răng đa hướng	Vật liệu: Titanium: Lấy dấu khay mở cho Multi-Unit: đường kính: 4.8mm, chiều dài 10mm.	Cái	100
134.5	Nắp chụp đầu gắn kết hàm giả dạng bi	Bộ gồm 3 thành phần: - 1 nắp chụp làm bằng thép không gỉ. - 1 nắp giữ nhựa gắn giữa nắp chụp và răng giả. - 1 đĩa bảo vệ làm bằng chất liệu đàn hồi. Tương thích với thân trụ răng dạng bi, dùng cho chân răng (implant) kết nối côn 12 độ.	Cái	100
134.6	Nắp chụp lành thương cho thân trụ răng đa hướng	Nắp chụp lành thương cho thân trụ răng đa hướng Chất liệu: Titanium Đường kính: 4.8mm, chiều dài: 4.3mm	Cái	60
134.7	Nắp chụp lành thương kết nối côn 12 độ	Nắp chụp lành thương cây ghép implant, kết nối côn, các cỡ. - Chất liệu: Titanium Ti6AL4V ELI - Kích thước: Loại hẹp: Đường kính: 3.3mm, 4.0mm, 4.8mm; chiều cao: 2, 3, 4, 5, 6, 8mm Loại tiêu chuẩn: Đường kính: 3.9mm, 4.8mm, 5.8mm; chiều cao: 2, 3, 4, 5, 6, 8mm Loại rộng: Đường kính: 5.5mm, 6.3mm; chiều cao: 2, 3, 4, 5, 6mm Tương thích chân răng (implant) kết nối côn 12 độ.	cái	200
134.8	Trụ phục hình cho thân trụ răng đa hướng, kết nối côn, nghiêng	Trụ phục hình cho thân trụ răng đa hướng kết nối côn 12 độ nghiêng - Vật liệu: titanium. - Dạng nghiêng 17, 30 độ - Đường kính 4.8mm, chiều cao nướu 1, 2mm. - Tương thích chân răng (implant) kết nối côn 12 độ.	Cái	200
134.9	Trụ phục hình cho thân trụ răng đa hướng, kết nối côn, thẳng	Trụ phục hình cho thân trụ răng đa hướng kết nối côn 12 độ thẳng - Vật liệu: titanium - Dạng thẳng - Đường kính 4.8mm, chiều cao nướu 1, 2, 3, 4, 5mm. - Chiều cao phần trên Multi 2.0mm - Tương thích chân răng (implant) kết nối côn 12 độ.	Cái	200
134.10	Ốc kết nối cho thân trụ răng đa hướng	Vít kết nối phục hình dùng cho thân trụ răng đa hướng Vật liệu Titanium, dài 3.8mm	cái	200
135	Vật liệu Implant cho hệ thống Anthogyr			-
135.1	Abutment multi nghiêng multi 18°, 30°	Trụ phục hình được làm từ hợp kim titanium. Là kết nối bắt buộc giữa Trụ cây ghép chân răng và mão răng giả ở trên, đường kính 4.8, chiều cao từ 1.5-3.5 mm.	Cái	10
135.2	Abutment multi thẳng	Trụ phục hình được làm từ hợp kim titanium. Là kết nối bắt buộc giữa Trụ cây ghép chân răng và mão răng giả ở trên, đường kính 4.0, 4.8, chiều cao từ 1.5-4.5 mm.	Cái	10
135.3	Abutment tạm trên abutment multi	Trụ phục hình tạm được làm từ hợp kim titanium. Là kết nối bắt buộc giữa Trụ phục hình và mão răng giả ở trên, đường kính 4.0, 4.8 mm.	Cái	4
135.4	Abutment tạm trên implant	Trụ phục hình được làm từ hợp kim titanium. Là kết nối bắt buộc giữa Trụ cây ghép chân răng và mão răng giả ở trên, đường kính 3.4, 4.0, 5.0, 6.0, chiều cao từ 1.5-4.5 mm.	Cái	40
135.5	Burn out Cyliner đúc phục hình trên multi	Bộ phận kết nối được làm từ nhựa Peek, Dùng để đúc kết nối phục hình sau cùng trên trụ phục hình và mão răng giả ở trên.	Cái	10
135.6	Implant Axiom X3 bone Level	Trụ cây ghép chân răng được làm từ hợp kim titanium, bề mặt xử lý BCP được tạo độ nhám thô, đường kính 3.4, 4.0, 4.6, 5.2, 5.8, 6.4 chiều dài từ 6.5-18 mm.	Cái	500
135.7	Nắp đậy abutment multi	Trụ lành thương được làm từ hợp kim titanium. Là kết nối bắt buộc trong lành thương trên trụ phục hình, đường kính 4.0, 4.8mm.	Cái	10
135.8	Ốc phục hình (multi abutment, abutment các loại)	Ốc phục hình sau cùng được làm từ hợp kim titanium. Là kết nối bắt buộc để gắn chặt giữa Trụ cây ghép chân răng và mão răng giả ở trên	Cái	10
135.9	Ốc phục hình trên multi	Ốc phục hình sau cùng được làm từ hợp kim titanium. Là kết nối bắt buộc để gắn chặt giữa Trụ phục hình và mão răng giả ở trên.	Cái	50

STT	Tên hàng hóa	Mô tả hàng hóa	ĐVT	Số lượng ²³
135.10	Trụ lành thương	Trụ lành thương được làm từ hợp kim titanium. Là kết nối bắt buộc trong lành thương, đường kính 3.4, 4.0, 5.0, 6.0, chiều cao từ 1.5-4.5mm.	Cái	100
135.11	Trụ lấy dấu trên abutment standard	Trụ lấy dấu được làm từ nhựa Peek. Là một phần cơ bản trong quá trình lấy dấu cho trụ cấy ghép chân răng, đường kính 3.4, 4.0, 5.0, 6.0mm.	Cái	10
135.12	Trụ lấy dấu trên implant, abutment multi, scan body trên implant	Trụ lấy dấu được làm từ hợp kim titanium. Là một phần cơ bản trong quá trình lấy dấu cho trụ cấy ghép chân răng, đường kính 4.0, 4.8mm.	Cái	20
136	Vật liệu Implant cho hệ thống Neodent			-
136.1	Dụng cụ lấy dấu Scanbody	Dụng cụ lấy dấu được làm từ nhựa sinh học	cái	20
136.2	Nắp đậy lành thương	Nắp lành thương được làm từ hợp kim titanium	cái	40
136.3	Ốc phục hình Multi	Vật liệu từ hợp kim Titanium	cái	50
136.4	Trụ chân răng (implant helix GM Acqua)	Đường kính: 3.5mm; 3.75mm; 4.0mm; 4.3mm; 5.0mm; 6.0mm Chiều dài: 8mm; 10mm; 11.5mm; 13mm; 16mm; 18mm Vật liệu: titanium cấp độ 4 gia công lạnh	cái	400
136.5	Trụ chân răng xương gò má (implant GM Zygoms) 1091055	Đường kính: 4.0mm Chiều dài: 35mm; 37.5mm; 40mm; 42.5mm; 45mm; 47.5mm; 50mm; 52.5mm. Vật liệu: titanium	cái	20
136.6	Trụ lành thương đơn lẻ	Trụ phục hình được làm từ hợp kim titanium	cái	10
136.7	Trụ lành thương toàn hàm	Trụ phục hình được làm từ hợp kim titanium	cái	40
136.8	Trụ lấy dấu	Trụ phục hình được làm từ hợp kim titanium	cái	30
136.9	Trụ phục hình Multi nghiêng	Trụ phục hình nghiêng dùng cho hệ thống neodent. Chất liệu: Titanium. Nhiều kích cỡ	cái	50
136.10	Trụ phục hình tạm (abutment temporary)	Trụ phục hình được làm từ hợp kim titanium. Nhiều kích cỡ	cái	35
136.11	Trụ phục hình thẳng	Trụ phục hình được làm từ hợp kim titanium xử lý phù hợp cho từng cá nhân. Nhiều kích cỡ	cái	400
	NHÓM 14: VẬT LIỆU CHÍNH NHA			-
137	Dây kềm chỉnh nha dài 0010, 0012, 0014	Dây Ligature, thép không rỉ, sợi dài, tiết diện 0,010/0,012 inch. Cuộn/ 1.000 sợi Xuất xứ: Châu Âu, Bắc Mỹ	Cuộn	23
138	Khâu R6 gồm band tron, cleat và tube đơn, đôi chuyển đổi	Khâu Chính Nha Răng côi Lớn gồm khâu tron, cleat và tube đơn, đôi chuyển đổi Khâu được đánh dấu ID vĩnh viễn bằng Laser. Thành bên thẳng để giảm tách kẽ. Giảm kích thước theo chiều trên - dưới để tránh cản trở cắn và tương tác mô lợi. Xoi mòn bề mặt bên trong để tăng bám dính. Ôm quanh chu vi giải phẫu của thân răng. Ít biến dạng bờ viền mặt nhai. Thiết kế linh hoạt cho nhiều vị trí răng hàm, răng sữa khác nhau với các mục tiêu điều trị khác nhau Có nhiều kích cỡ khác nhau. - Cleat mắc thun thấp, nhỏ gọn dễ mắc thun, dài 0.325 inch. - Tube 1 ống R6: + Hàm trên: Distal Offset: 10°, Arch: -14°, dài 4.0mm, slot 0.018 + Hàm dưới: Distal Offset: 0°, Arch: -20°, dài 4.3mm, slot 0.018 - Tube 2 ống R6: + Hàm trên: Distal Offset: 0°, Arch: 0°, dài 3.6mm, slot 0.018. + Hàm dưới: Distal Offset: 0°, Arch: -20°, dài 4.3mm, slot 0.018. Xuất xứ: Châu Âu, Bắc Mỹ	Bộ	21.680